

Y, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh T1, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: xóm S, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch N, đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy L, chức vụ Phó Giám đốc.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 59; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng M, sinh ngày 17/10/2016 cho anh Đỗ Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T1 chưa yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

Chị Hoàng Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Minh T1 tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị T, anh Đỗ Minh T1 và đại diện theo ủy quyền Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch N bà Nguyễn Thị Thùy L, chức vụ Phó Giám đốc thống nhất trách nhiệm trả nợ và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

Anh Đỗ Minh T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch N.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch N đồng ý thu hồi nợ từ anh Đỗ Minh T1 khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006165 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Hoàng Thị T còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Cường

